

Số: 07/2016/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 14 tháng 01 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng chung  
công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 17/6/2009, Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; số 11/2010/NĐ-CP quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ các Thông tư: số 03/2013/TT-BXD ngày 2/4/2013 của Bộ Xây dựng ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung; Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Liên Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương và Bộ Thông tin và truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt và công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung; Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và truyền thông về hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 16/TTr-SXD ngày 05/01/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh; Cục Quản lý đường bộ II; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh Ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT, TT công báo tỉnh;
- Phòng: ĐT-XD, KT, TH, NN;
- Lưu: VT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huyền Thanh Điền**

**Quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị  
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **07** /2016/QĐ-UBND ngày **14** tháng 01 năm  
2016 của UBND tỉnh Nghệ An)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật (HTKT) trong đô thị, tại các khu vực dự án được lập, phê duyệt quy hoạch xây dựng và khuyến khích áp dụng cho khu vực ngoài đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Các nội dung khác liên quan không có trong quy định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tham gia các hoạt động liên quan đến đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng chung công trình HTKT trên địa bàn tỉnh Nghệ An chịu sự điều chỉnh của quy định này.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "*Công trình HTKT sử dụng chung*" là các công trình HTKT (nổi hoặc ngầm) được xây dựng để (có thể) sử dụng chung trong việc bố trí, lắp đặt thiết bị, đường dây, cáp và đường ống..., bao gồm: cột ăng ten; cột treo cáp (dây dẫn); công cáp; hào và tụy nen kỹ thuật; đường đô thị, hầm đường bộ; hầm đường sắt; công ngầm; cầu đường bộ và cầu đường sắt.

2. "*Sử dụng chung công trình HTKT*" là việc các tổ chức, cá nhân bố trí, lắp đặt đường dây, cáp viễn thông, điện lực và chiếu sáng công cộng (gọi chung là đường dây, cáp); lắp đặt các thiết bị vô tuyến điện vào cột ăngten; đường ống cấp nước, thoát nước, cấp năng lượng (gọi chung là đường ống) vào công trình HTKT sử dụng chung.

3. "*Công trình HTKT nổi*" bao gồm cột, trụ, tháp, các đường dây dẫn điện trên không, các loại đường dây truyền dẫn tín hiệu, các loại đường ống đi trên mặt đất và các thiết bị kỹ thuật treo trên cột, trụ, tháp.

4. "*Công trình HTKT ngầm*" là những công trình được xây dựng dưới mặt đất bao gồm: công trình giao thông ngầm, các công trình đường ống cấp nước, mương thoát nước, công trình đầu mối kỹ thuật ngầm và phần ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất, các đường dây, cáp, đường ống kỹ thuật ngầm, hào và tụy nen kỹ thuật.

5. "*Quy hoạch xây dựng công trình HTKT sử dụng chung*" là việc tổ chức không gian xây dựng để xây dựng, lắp đặt, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

6. "Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung" là các tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý, khai thác vận hành và sử dụng các công trình HTKT sử dụng chung.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý, đầu tư xây dựng và sử dụng chung công trình HTKT.**

1. Công trình HTKT sử dụng chung phải được quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng đảm bảo tính đồng bộ, sử dụng tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường; các yêu cầu về an ninh, quốc phòng và có định hướng phát triển lâu dài.

2. UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức cá nhân có nhu cầu xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải có trách nhiệm lập quy hoạch xây dựng làm cơ sở để đầu tư xây dựng và quản lý vận hành.

3. Chủ đầu tư các dự án: khu đô thị mới, khu dân cư mới, khu nhà ở mới, khu chung cư mới; khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu chức năng đặc thù ... và các tuyến đường, phố xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm lập quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình HTKT ngầm sử dụng chung như: cống, bể kỹ thuật hoặc hào, tuy nèn kỹ thuật ... để bố trí, lắp đặt đồng bộ các đường dây, đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý các công trình HTKT sử dụng chung có trách nhiệm: thực hiện việc lập quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng công trình HTKT sử dụng chung theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành; Cải tạo, nâng cấp, khai thác năng lực công trình HTKT hiện có để bảo đảm phục vụ nhu cầu sử dụng chung; Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có đường dây, đường cáp, đường ống được bố trí vào các công trình HTKT sử dụng chung theo quy định. Việc quản lý vận hành và sử dụng chung công trình HTKT được thực hiện thông qua hợp đồng quy định.

5. Các tổ chức, cá nhân có đường dây, đường cáp, đường ống lắp đặt mới có trách nhiệm bố trí vào các công trình HTKT sử dụng chung đã xây dựng.

6. Việc xây dựng, quản lý vận hành và sử dụng chung công trình HTKT sử dụng chung phải bảo đảm an toàn cho cộng đồng, cho bản thân công trình và các công trình lân cận, mỹ quan đô thị; Đảm bảo các hành lang an toàn kỹ thuật theo quy định, không ảnh hưởng lẫn nhau và không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng, khai thác, vận hành của các công trình lân cận cũng như các hệ thống, công trình đã có hoặc đã xác định trong quy hoạch đô thị; Phải có dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống trong công trình HTKT ngầm sử dụng chung.

### **Điều 4. Sử dụng đất để xây dựng công trình HTKT sử dụng chung**

1. Việc sử dụng đất để xây dựng công trình HTKT sử dụng chung phải phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các tổ chức, cá nhân được sử dụng đất để xây dựng công trình HTKT sử dụng chung theo quy định của Luật Đất đai 2013.

## Chương II QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HTKT SỬ DỤNG CHUNG

### Mục 1: QUY HOẠCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HTKT SỬ DỤNG CHUNG

#### Điều 5. Quy hoạch xây dựng công trình HTKT sử dụng chung

1. Quy hoạch xây dựng công trình HTKT sử dụng chung là một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng; Việc lập quy hoạch công trình HTKT sử dụng chung thực hiện theo các hướng dẫn tại Luật Xây dựng năm 2014, Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, các Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 về quản lý và sử dụng chung công trình HTKT và các quy định khác có liên quan.

2. Đối với các đô thị chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt, hoặc trường hợp chưa có trong nội dung quy hoạch xây dựng mà có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình HTKT sử dụng chung thì được lập quy hoạch mới như một đồ án quy hoạch chuyên ngành và phải bổ sung, cập nhật khi điều chỉnh quy hoạch đô thị.

3. Quy hoạch xây dựng công trình HTKT sử dụng chung được phê duyệt làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư xây dựng ở các bước tiếp theo.

4. Đối với Đồ án quy hoạch xây dựng công trình HTKT sử dụng chung được lập như một đồ án quy hoạch chuyên ngành, Chủ đầu tư do tổ chức, cá nhân sở hữu công trình đó chủ trì thực hiện; Trường hợp quy hoạch công trình HTKT sử dụng chung là một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng thì Chủ đầu tư là Chủ đầu tư Đồ án quy hoạch xây.

#### Điều 6. Nội dung quy hoạch công trình HTKT sử dụng chung

1. Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, địa chất công trình, địa chất thủy văn; hiện trạng về xây dựng các công trình trên mặt đất và các công trình ngầm.

2. Phân tích, đánh giá về quy hoạch chung đô thị, khu vực lập quy hoạch và tình hình xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

3. Trên cơ sở định hướng phát triển không gian và HTKT của đô thị, của vùng tỉnh đã được xác định trong đồ án quy hoạch:

a) Dự báo nhu cầu phát triển và sử dụng công trình HTKT sử dụng chung;

b) Phân vùng chức năng sử dụng không gian ngầm để xây dựng công trình HTKT ngầm sử dụng chung;

c) Xác định các khu vực hạn chế, khu vực cấm xây dựng công trình HTKT kỹ thuật ngầm;

d) Xác định hệ thống tuyền, hào kỹ thuật, cống, bể kỹ thuật (hướng tuyền, quy mô) trên các tuyến phố chính đến cấp khu vực;

đ) Xác định đường ống cấp nước, thoát nước cấp 1, cấp 2; tuyến đường dây điện từ 22 KV trở lên; tuyền cống, bể ngầm cấp viễn thông;

- e) Xác định các khu vực xây dựng công trình công cộng ngầm, công trình đầu mối HTKT ngầm;
- g) Dự kiến đầu nối kỹ thuật, đầu nối không gian;
- h) Đánh giá môi trường chiến lược;
- i) Dự kiến các hạng mục ưu tiên và các nguồn lực để thực hiện.

## **Mục 2: KHẢO SÁT, THIẾT KẾ VÀ CẤP PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HTKT SỬ DỤNG CHUNG**

### **Điều 7. Yêu cầu đối với khảo sát công trình HTKT sử dụng chung**

Công tác khảo sát phải thể hiện hiện trạng địa hình, địa chất, thủy văn và các công trình ngầm, nổi hiện có tại khu vực khảo sát và phải bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về khảo sát được quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật cho mỗi loại công trình.

### **Điều 8. Quy định về thiết kế công trình HTKT sử dụng chung**

1. Thiết kế công trình HTKT sử dụng chung phải tuân theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và các quy phạm chuyên ngành đối với từng loại công trình.

2. Khi thiết kế công trình HTKT ngầm sử dụng chung trên các tuyến đường, phố, các khu dân cư, khu đô thị xây dựng mới phải thực hiện theo quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt. Trường hợp chưa có quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan cơ quan có thẩm quyền về quản lý quy hoạch, kiến trúc.

3. Khi thiết kế công trình HTKT ngầm sử dụng chung phải phù hợp với đặc điểm của từng tuyến đường, khu phố và đảm bảo các yêu cầu cụ thể sau:

a) Đối với tuyến đường, phố có bề rộng vỉa hè  $B_h \geq 5,0m$  thì phải thiết kế hào kỹ thuật để hạ ngầm các công trình HTKT.

b) Đối với các tuyến đường, phố có lộ giới  $L \geq 20,0m$ , có bề rộng vỉa hè  $B_h \geq 5,0 m$  nhưng vướng nhiều công trình ngầm, công trình nổi không thể bố trí hệ thống hào kỹ thuật hoặc có bề rộng vỉa hè  $2,0m \leq B_h < 5,0m$  thì phải thiết kế cống, bể kỹ thuật để hạ ngầm các đường dây, đường cáp thông tin viễn thông, cáp truyền hình và thiết kế ống riêng để hạ ngầm cáp điện lực, cáp chiếu sáng; Riêng đối với các đoạn lắp đặt ngầm qua đường tại các nút giao thông phải thiết kế hào kỹ thuật.

4. Khi thiết kế tuy nèn, hào; cống, bể kỹ thuật thì chủ đầu tư và đơn vị thiết kế phải phối hợp, thỏa thuận với các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng các công trình HTKT ngầm cũng như các đơn vị sử dụng đường dây đi nổi để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành cũng như đáp ứng không gian ngầm cho phát triển của các công trình này trong tương lai, phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội.

### **Điều 9. Thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng công trình HTKT sử dụng chung.**

Công tác thẩm định, phê duyệt các bước thiết kế công trình HTKT sử dụng chung thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

### **Điều 10. Quy định về cấp phép xây dựng, cấp phép thi công công trình HTKT sử dụng chung.**

1. Trước khi khởi công xây dựng công trình, Chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng, giấy phép thi công trừ trường hợp được miễn giấy phép theo quy định.

2. Việc cấp giấy phép xây dựng công trình thực hiện theo các quy định của Luật Xây dựng 2014, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Việc cấp giấy phép thi công các công trình nằm trên phần đất dành cho đường bộ thực hiện theo các quy định của Luật Giao thông đường bộ 2008, Nghị định 11/2010/NĐ-CP.

### **Mục 3: THI CÔNG XÂY DỰNG, NGHIỆM THU ĐƯA VÀO SỬ DỤNG VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH HTKT SỬ DỤNG CHUNG**

#### **Điều 11. Thi công công trình.**

1. Trước khi thi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải thông báo việc khởi công công trình đến Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tại khu vực có công trình trước 5 ngày làm việc để phối hợp kiểm tra, giám sát trong quá trình thi công.

2. Nhà thầu xây lắp phải có biện pháp thi công bảo đảm an toàn cho hoạt động bình thường của các tuyến đường dây, đường cáp, đường ống, các công trình ngầm và các công trình khác cũng như bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường.

3. Nhà thầu xây lắp phải bảo đảm an toàn, chất lượng, tiến độ thi công công trình cũng như các quy định về quản lý chất lượng công trình được quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

4. Có kế hoạch và chuẩn bị sẵn sàng các phương án khắc phục các sự cố có thể xảy ra trong quá trình thi công như: sụt tầng đất yếu, tầng chứa nước, khí độc, cháy nổ, sạt lở, trôi đất, bụi, vỡ.... nhằm bảo đảm an toàn cho người, phương tiện thi công và cho công trình.

#### **Điều 12. Nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng**

Trước khi đưa công trình HTKT sử dụng chung vào khai thác sử dụng phải thực hiện công tác nghiệm thu, kiểm tra nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

#### **Điều 13. Bảo trì công trình.**

Chủ sở hữu, chủ quản lý sử dụng và nhà thầu xây dựng công trình HTKT sử dụng chung có trách nhiệm thực hiện việc bảo trì các công trình HTKT sử dụng chung theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

### **Mục 4: CẢI TẠO, SẮP XẾP, DI CHUYỂN, HẠ NGẦM CÁC ĐƯỜNG ỐNG, ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG CÁP ĐI NỘI TẠI CÁC ĐÔ THỊ**

#### **Điều 14. Nguyên tắc cải tạo, di chuyển, sắp xếp, hạ ngầm đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi**

1. Việc cải tạo, di chuyển, sắp xếp và hạ ngầm các đường ống, đường dây, cáp nổi trên đường phố phải tuân thủ quy hoạch xây dựng đô thị và quy hoạch chuyên ngành; Phù hợp kế hoạch hạ ngầm và hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Đảm bảo sự kết nối với hệ thống đường ống, đường dây, đường cáp chung của đô thị; đảm bảo yêu cầu về an toàn kỹ thuật, quản lý vận hành và mỹ quan đô thị;

2. Khi thực hiện cải tạo, sắp xếp, hạ ngầm các đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi phải gắn thẻ nhựa hoặc biển nhựa ghi tên của đơn vị quản lý đường dây, đường cáp ở vị trí dễ nhận biết để thuận tiện cho việc quản lý, vận hành.

### **Điều 15. Tổ chức cải tạo, di chuyển, sắp xếp, hạ ngầm đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi**

1. Đối với các tuyến đường, phố đã xây dựng hoặc các đô thị cũ, đô thị cải tạo thì Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương đầu tư, kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng các tuyến cống, bể kỹ thuật hoặc hào, tuy nèn kỹ thuật để từng bước hạ ngầm đường dây, đường cáp nổi hoặc giao trách nhiệm cho các chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật tổ chức cải tạo, nâng cấp tuyến cống, bể ngầm hiện có bảo đảm khai thác tối đa năng lực sử dụng chung của các công trình HTKT đó.

2. UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ vào các tuyến đường bộ được giao quản lý, chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành, các tổ chức cá nhân liên quan khảo sát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch hạ ngầm đường dây, đường cáp nổi, đề xuất cải tạo, di chuyển, sắp xếp vị trí, hướng tuyến các công trình HTKT dùng chung trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Các tổ chức, cá nhân sở hữu, khai thác, sử dụng đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi trên địa bàn tỉnh căn cứ vào danh mục công bố các tuyến phố, các khu đô thị, khu dân cư phải ngầm hóa để xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo ngầm hóa các công trình, đồng thời có trách nhiệm phối hợp, tham gia và phải đóng góp kinh phí để thực hiện việc hạ ngầm, chỉnh trang đường cáp đi nổi của mình quản lý theo kế hoạch chung của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ đầu tư công trình HTKT sử dụng chung có trách nhiệm phối hợp cùng chủ sở hữu của hệ thống đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi tiến hành thu hồi các cột, đường dây, cáp đi nổi không sử dụng. Cơ quan quản lý về xây dựng tại địa phương có trách nhiệm kiểm tra việc thu hồi này.

## **Chương III**

### **QUY ĐỊNH DẤU HIỆU NHẬN BIẾT CÁC LOẠI ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG ỐNG, CÁP; QUẢN LÝ DỮ LIỆU CÔNG TRÌNH HTKT SỬ DỤNG CHUNG**

#### **Điều 17. Các quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống lắp đặt vào công trình HTKT thuật sử dụng chung**

Các quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống lắp đặt vào công trình HTKT sử dụng chung thực hiện theo Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013.

#### **Điều 18. Cơ sở dữ liệu công trình HTKT sử dụng chung:**

1. Dữ liệu về quy hoạch xây dựng công trình HTKT sử dụng chung bao gồm các đồ án quy hoạch xây dựng hoặc các đồ án quy hoạch công trình HTKT được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Dữ liệu về hiện trạng các công trình HTKT bao gồm các loại bản vẽ hiện trạng và bản vẽ hoàn công xây dựng của hệ thống công trình HTKT sử dụng chung

được lập cho một khu vực của đô thị hoặc toàn đô thị trong đó thể hiện loại công trình, quy mô, vị trí, kích thước và hệ thống đấu nối kỹ thuật của các công trình.

3. Các dữ liệu có liên quan về quản lý xây dựng công trình HTKT sử dụng chung:

a) Thông tin về cấp và loại công trình, quy mô và tính chất công trình, thời gian hoàn thành công trình và tình trạng sử dụng;

b) Thông tin về tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của chủ sở hữu công trình;

c) Thông tin về tên, địa chỉ và điện thoại liên hệ các đơn vị quản lý, vận hành và đơn vị sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

4. Dữ liệu công trình HTKT sử dụng chung do các tổ chức, cá nhân cung cấp cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu (Sở Xây dựng, các cơ quan quản lý chuyên ngành, phòng Quản lý đô thị thuộc UBND thành phố, thị xã; phòng Kinh tế và hạ tầng kỹ thuật thuộc UBND các huyện, phòng Quản lý và thẩm định xây dựng của Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam) là các bản vẽ, thuyết minh và dữ liệu đã được số hóa;

#### **Điều 19. Trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu công trình HTKT sử dụng chung**

Trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu công trình HTKT sử dụng chung của các Sở, Ngành cũng như tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng các công trình nói trên được áp dụng theo các quy định tại Điều 19, 20, 21, 24 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP; Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị và các quy định Pháp luật hiện hành.

### **Chương IV**

#### **GIÁ THUÊ, HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG CHUNG, HỢP ĐỒNG QUẢN LÝ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH HTKT SỬ DỤNG CHUNG**

#### **Điều 20. Phương pháp xác định giá, cơ chế và nguyên tắc kiểm soát giá thuê công trình HTKT sử dụng chung**

Việc thực hiện xác định giá, cơ chế và nguyên tắc kiểm soát giá thuê sử dụng chung, chi phí quản lý vận hành công trình HTKT sử dụng chung thực hiện theo Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của liên Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin truyền thông.

#### **Điều 21. Hợp đồng sử dụng chung, hợp đồng quản lý vận hành công trình HTKT sử dụng chung**

Hợp đồng sử dụng chung, hợp đồng quản lý vận hành công trình HTKT sử dụng chung thực hiện theo Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 2/4/2013 của Bộ Xây dựng.

## **Chương V**

### **PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

#### **Điều 22. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành**

##### **1. Sở Xây dựng**

a) Là cơ quan chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về sử dụng chung công trình HTKT sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Nghệ An trừ khu vực thuộc thẩm quyền quản lý của Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam;

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành hướng dẫn chỉ đạo, đôn đốc UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức cá nhân có liên quan triển khai thực hiện việc lập quy hoạch công trình HTKT sử dụng chung, kế hoạch hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi; thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục các công trình HTKT thuật sử dụng chung trên địa bàn toàn tỉnh, danh mục các tuyến đường, phố trong các đô thị cần phải xây dựng cống, bể, hào kỹ thuật để hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi trên địa bàn tỉnh; đề xuất phương án xã hội hóa và việc sử dụng chung các công trình HTKT của các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng;

c) Tổng hợp, xây dựng lưu trữ hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình HTKT; báo cáo tình hình quản lý sử dụng chung công trình HTKT với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định;

d) Cấp phép, thỏa thuận, gia hạn và thu hồi giấy phép xây dựng công trình HTKT sử dụng chung, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật theo thẩm quyền quy định hiện hành.

đ) Trực tiếp báo cáo UBND tỉnh về xử lý các trường hợp cá biệt, cấp bách theo yêu cầu của UBND tỉnh.

##### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành thông tin và truyền thông của các đơn vị thi công, xây dựng hệ thống công trình HTKT viễn thông sử dụng chung trên địa bàn tỉnh; khảo sát, kiểm tra lập danh mục các tuyến đường cần phải cải tạo, sắp xếp lại các công trình, các tuyến đường dây cáp viễn thông, truyền hình đi nổi chưa đủ điều kiện hạ ngầm báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp, trình UBND tỉnh quyết định.

##### **3. Sở Công thương**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành điện lực của các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng chung hệ thống các công trình điện trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Sở Giao thông Vận tải**

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và sử dụng chung công trình HTKT thuộc các công trình giao thông được phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cụ thể:

a) Cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến hiện trạng, quy hoạch, lộ giới, hành lang an toàn công trình giao thông do đơn vị mình quản lý cho các tổ chức, cá nhân liên quan làm căn cứ cho việc lập, thỏa thuận và cấp phép xây dựng theo quy định;

b) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông thì phải thông báo cho các tổ chức, cá nhân có công trình HTKT sử dụng chung thuộc phạm vi công trình giao thông biết để có kế hoạch, biện pháp di chuyển và đầu tư đồng bộ các công trình HTKT sử dụng chung;

c) Xem xét thỏa thuận và cấp phép thi công trên các công trình giao thông liên quan phục vụ cho hoạt động xây dựng công trình HTKT sử dụng chung nằm trong phạm vi dành cho công trình giao thông theo thẩm quyền.

#### **5. Sở Tài chính**

a) Chủ trì hướng dẫn quy định mức tiền cho thuê, quản lý và sử dụng các khoản tiền phạt theo quy định của pháp luật; hướng dẫn cơ chế thu chi tài chính và các điều khoản của hợp đồng giữa các đơn vị quản lý công trình HTKT sử dụng chung với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu dùng chung hệ thống công trình HTKT;

b) Chủ trì thẩm định phương án quản lý, thu phí và mức thu phí các công trình lắp đặt trong công trình HTKT sử dụng chung trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở Ban Ngành liên quan báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí cho công tác thu thập, điều tra, khảo sát, rà soát, bổ sung, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu công trình HTKT sử dụng chung đô thị.

#### **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan đề xuất các cơ chế, ưu đãi đầu tư cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng công trình HTKT sử dụng chung để cho thuê, hoặc hạ ngầm đường dây, đường cáp nổi theo quy định của pháp luật;

#### **7. Sở Tài nguyên và môi trường**

a) Là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo vệ môi trường đối với các công trình HTKT sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo thẩm quyền quy định.

b) Tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất xây dựng công trình HTKT sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo thẩm quyền quy định.

#### **8. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An**

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước hệ thống công trình HTKT sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý;

b) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở ngành liên quan thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch các công trình HTKT sử dụng chung trên địa bàn do mình quản lý; khảo sát, tổng hợp trình UBND tỉnh công bố danh mục

các tuyến đường trong khu công nghiệp, khu kinh tế cần phải xây dựng cống, bể, hào kỹ thuật để hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi và lộ trình ngầm hóa các công trình HTKT đi nổi trên các tuyến đường bộ được giao quản lý;

c) Căn cứ chức năng nhiệm vụ quyền hạn được giao, thực hiện thỏa thuận, cấp phép, gia hạn và thu hồi giấy phép xây dựng các công trình HTKT sử dụng chung trong phạm vi ranh giới đất được giao quản lý thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định;

d) Định kỳ hàng năm ( cuối tháng 11) báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý công trình HTKT sử dụng chung trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý về Sở Xây dựng để quản lý theo dõi.

## **9. Đề nghị Cục quản lý đường bộ II**

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc các công trình giao thông trên các tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cụ thể:

a) Cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến hiện trạng, quy hoạch, lộ giới, hành lang an toàn công trình giao thông đường bộ do đơn vị mình quản lý cho các tổ chức, cá nhân liên quan làm căn cứ cho việc lập, thỏa thuận và cấp phép xây dựng theo quy định;

b) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông đường bộ thì phải thông báo cho các tổ chức, cá nhân có công trình HTKT sử dụng chung thuộc phạm vi công trình giao thông đường bộ biết để có kế hoạch, biện pháp di chuyển và đầu tư đồng bộ các công trình HTKT sử dụng chung;

c) Xem xét thỏa thuận và cấp phép thi công trên các công trình giao thông đường bộ liên quan phục vụ cho hoạt động xây dựng công trình HTKT sử dụng chung nằm trong phạm vi dành cho công trình giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

## **10. Công An tỉnh**

Chỉ đạo các lực lượng công an huyện, thành phố, thị xã và các lực lượng trực thuộc phối hợp với Thanh tra các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương, Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố, thị xã kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về quản lý, sử dụng công trình HTKT sử dụng chung theo quy định.

### **Điều 23. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, thị xã**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, Ban, Ngành liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và sử dụng chung hệ thống HTKT trên địa bàn do mình quản lý.

2. Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan khảo sát, tổng hợp và đề xuất trình UBND tỉnh công bố danh mục các công trình HTKT sử dụng chung và lộ trình các tuyến đường phải ngầm hóa công trình HTKT đi nổi.

3. Đề xuất và bố trí kinh phí đầu tư xây dựng công trình HTKT ngầm sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp các đường dây đi nổi.

4. Xây dựng kế hoạch kiểm tra và phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác, sử dụng công trình HTKT sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý.

5. Thỏa thuận, cấp phép, gia hạn và thu hồi giấy phép xây dựng, giấy phép thi công công trình HTKT sử dụng chung theo phân cấp.

6. Tổng hợp, báo cáo định kỳ cho UBND tỉnh và Sở Xây dựng về hiện trạng và việc quản lý các công trình HTKT sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý.

#### **Điều 24. Trách nhiệm của UBND phường, xã, thị trấn**

1. Phối hợp với cơ quan có chức năng quản lý đô thị kiểm tra, giám sát các hoạt động xây dựng công trình HTKT sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý.

2. Trong quá trình kiểm tra phát hiện các công trình HTKT xây dựng không có giấy phép xây dựng, lấn chiếm lộ giới đường giao thông cũng như các công trình khác; các công trình có dấu hiệu xuống cấp, gây nguy hiểm cho người, vật, phương tiện và các công trình lân cận thì báo cáo với UBND cấp huyện và các cơ quan chức năng để phối hợp xử lý, giải quyết theo quy định.

#### **Điều 25. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân**

1. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu dân cư mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các tuyến đường và các công trình HTKT liên quan trên địa bàn tỉnh khi tổ chức lập quy hoạch, thiết kế và thi công xây dựng các công trình trên phải thực hiện việc bố trí các công trình HTKT sử dụng chung theo quy định tại Quy định này cũng như các quy định khác có liên quan; phải gắn kết đồng bộ với HTKT sử dụng chung của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại, phát triển lâu dài và đảm bảo mỹ quan.

2. Tổ chức, cá nhân khi xây dựng, lắp đặt các công trình HTKT sử dụng chung phải chấp hành nghiêm túc các quy định của nhà nước về quản lý công trình HTKT, phải được cấp có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp được miễn giấy phép theo Luật xây dựng và phải thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu, đơn vị vận hành các công trình HTKT sử dụng chung sau khi thi công xong đưa vào khai thác sử dụng phải thực hiện duy tu, bảo trì cho các công trình theo quy định, đảm bảo an toàn khi vận hành cũng như đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường; đồng thời thực hiện đầy đủ các trách nhiệm, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 19, 20 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP; Chủ đầu tư, chủ sở hữu, đơn vị vận hành các công trình HTKT sử dụng chung căn cứ quy định tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 để định giá thuê công trình HTKT sử dụng chung và thỏa thuận với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng; đồng thời thực hiện đăng ký giá thuê với cơ quan có thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư liên tịch này theo hình thức thông báo đăng ký giá thuê. Trường hợp các bên không thỏa thuận được giá thuê, cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương giá theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch nêu trên.

4. Tổ chức, cá nhân khi tham gia sử dụng chung công trình HTKT phải chấp hành nghiêm túc Quy định này và các quy định tại Điều 21 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

## Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Đăng tải, phổ biến nội dung của Quy định này trên các phương tiện thông tin để có các tổ chức, cá nhân có liên quan và nhân dân biết để thực hiện.

b) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông về tầm quan trọng của các công trình HTKT sử dụng chung trong tổng thể phát triển chung đô thị.

c) Tuyên truyền đến các tổ chức, doanh nghiệp, các nhà đầu tư về những ưu đãi đầu tư của UBND tỉnh Nghệ An cho việc xây dựng các công trình HTKT nhằm để cho thuê, thực hiện dùng chung công trình HTKT nhằm cũng như hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi.

3. Các Sở, Ban, Ngành, các địa phương và các cơ quan có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quy định này để triển khai tổ chức thực hiện.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, có nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì các Sở, Ban, Ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét quyết định. ✓

ds

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Điền